

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**  
**(Gia hạn lần 01)**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2021 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về việc giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 112/GP-UBND ngày 08/7/2019 của UBND tỉnh cấp cho Công ty cổ phần cấp nước Miền Trung;

Xét Đơn đề nghị gia hạn Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty cổ phần cấp nước Miền Trung, ngày 08/4/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 758/TTr-STNMT ngày 07/5/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty cổ phần Cấp nước Miền Trung (có trụ sở tại 09 Lê Văn An, khu đô thị Đông Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá) được khai thác, sử dụng nước mặt, với các nội dung sau:

**1. Tên công trình:** Nhà máy sản xuất và cấp nước sinh hoạt Miền Trung.

**2. Mục đích khai thác, sử dụng nước:** Sản xuất nước sạch và cấp nước sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh dịch vụ cho nhân dân 09 xã trên địa bàn huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa (bao gồm các xã: Quảng Lưu, Quảng Giao,

Quảng Nhân, Quảng Hải, Quảng Thái, Quảng Thạch, Quảng Nham, Tiên Trang và Quảng Lộc).

**3. Nguồn nước khai thác, sử dụng:** Kênh Bắc Bái Thượng.

**4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:**

Tại thôn Hiền Tây, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Tọa độ cửa lấy nước (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực  $105^0$ , múi chiếu  $3^0$ ) như sau: X= 2176924 (m); Y= 585717 (m)

**5. Chế độ khai thác:**

- Số giờ lấy nước trong ngày: 24 giờ/ngày đêm;

- Số ngày khai thác trong năm: 365 ngày/năm.

**6. Lượng nước khai thác, sử dụng lớn nhất:** 11.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm, trong đó lưu lượng lớn nhất cấp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ (lưu lượng tính tiền cấp quyền khai thác) là 152 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

**7. Phương thức khai thác, sử dụng:**

- Nước thô Kênh Bắc hệ thống tưới Bái Thượng được dẫn trực tiếp qua kênh có chiều rộng B=2,5m, dài L=50m, cao H=2m về hồ chứa có dung tích 60.000m<sup>3</sup> của Nhà máy. Nước từ hồ chứa được bơm từ Trạm bơm cấp I về Trạm xử lý nước sạch qua tuyến ống có chiều dài 10m.

- Trạm bơm cấp I lắp đặt 03 máy bơm (01 máy dự phòng và 02 máy hoạt động), công suất mỗi máy bơm là 395 m<sup>3</sup>/giờ.

**8. Thời hạn của Giấy phép:** 05 năm.

**Điều 2.** Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Cấp nước Miền Trung:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Nộp thuế tài nguyên và nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước:

- Thông số giám sát gồm: Lưu lượng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác;

- Hình thức giám sát: Thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số lưu lượng khai thác, chất lượng nước trong quá trình khai thác nêu trên.

- Chế độ giám sát:

+ Không quá 24 giờ 01 lần đối với thông số lưu lượng khai thác và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát trước 10 giờ ngày hôm sau;

+ Đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác, thực hiện phân tích chất lượng nước khai thác 06 tháng/lần; cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày kể từ ngày có kết quả phân tích;

4. Đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành thiết bị giám sát tại công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước; kết nối và cung cấp dữ liệu giám sát thường xuyên, liên tục và định kỳ vào hệ thống giám sát; lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Quan trắc chất lượng nước sau xử lý phục vụ cho mục đích cung cấp nước theo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

6. Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước mặt của đơn vị là 800 m về phía thượng lưu và 200 m về phía hạ lưu.

7. Thực hiện việc vận hành công trình khai thác, hệ thống xử lý nước theo đúng thiết kế, quy trình công nghệ đã trình bày và cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt của đơn vị.

8. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý về tài nguyên nước các cấp. Trong quá trình khai thác, nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, lưu lượng nguồn nước và môi trường quanh khu vực khai thác, đơn vị phải dừng ngay việc khai thác, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.

9. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo) tổng hợp báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Quảng Xương về tình hình khai thác, sử dụng nước mặt và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác, sử dụng; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nguồn nước theo quy định.

**Điều 3.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước mặt của công trình này.

**Điều 4.** Công ty cổ phần cấp nước Miền Trung được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 7 năm 2024. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Cấp nước Miền Trung còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Công ty cổ phần Cấp nước Miền Trung;
- Cục Quản lý tài nguyên nước (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện Quảng Xương;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Đức Giang**